

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 95/2024/HS-ST
Ngày: 08-5-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Thu Phương

- Ông Lê Minh Trí

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hòa T – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2024/TLST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Võ T1** (Tên gọi khác: T2) sinh năm 1997 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Võ T3 và bà Hồ Thị Lệ O; Vợ: Nguyễn Thị Thu T4, sinh năm 1997; Con: có 01 người, sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 15/6/2018, TAND thị xã Lagi ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 06. Chấp hành xong ngày 28/01/2019. Nhân thân: Ngày 16/3/2021, TAND huyện Hàm Thuận Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại bản án số 15/2021/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. **Trần Phúc N** (Tên gọi khác: Út N1) sinh năm 1993 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Đ và bà Lê Thị T5; Vợ: Đỗ Thị S; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Võ Thị Phương M, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt). Địa chỉ: Thôn U, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (vắng mặt)**

1. Hoàng Văn C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu phố 1, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. Thái Đức Liên Chi, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu phố 5, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

3. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu phố G, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Toán và Võ Thị Phương M (sinh năm 1997, trú tại thôn U, xã H, huyện H) quen biết qua mạng xã hội Facebook từ tháng 03/2020 nên vào khoảng 09 giờ ngày 09/5/2020, biết M có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S nên T1 nảy sinh ý định lấy điện thoại di động của M đem đi cầm thế lấy tiền nên T1 đến phòng trọ của Trần Phúc N gặp N, T1 nói: “Ngã cho mượn điện thoại của Ngã để T1 gọi cho M rồi mượn điện thoại di động của M đem đi cầm thế lấy tiền chuộc xe của N bị công an bắt”, N đồng ý đưa điện thoại của N cho T1, T1 dùng điện thoại của N gọi cho M hỏi mượn điện thoại của M thì M đồng ý và nói đang làm việc tại khu công nghiệp H thuộc huyện H, tỉnh Bình Thuận. Lúc này N bắt xe ôm cho T1 để T1 đến nơi M làm việc. Toán đến thì M đưa điện thoại di động hiệu Oppo A5S cho T1. Có được điện thoại của M, T1 đem đến tiệm cầm đồ 5S trên đường Đ thuộc khu phố A, phường P, thành phố P do Hoàng Văn C (sinh năm 1985) làm chủ. Toán nói điện thoại là tài sản của T1, C kiểm tra thấy điện thoại không có khóa mật khẩu nên tin là thật, đồng ý cầm thế với giá 1.000.000 đồng. Số tiền có được T1 và N tiêu xài hết. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, M gọi điện cho T1 yêu cầu trả lại điện thoại thì T1 hẹn M đến trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Như đã hẹn, lúc 20 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số 86T2-7327 đến điểm hẹn chờ thì T1 nói với N đến trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh B chở M về phòng trọ

của T1. Thấy M có xe mô tô biển số 86T2-7327, T1 nảy sinh ý định lấy xe trên đi cầm thế nên T1 nói với N: “Giờ mượn xe của M đi cầm thế lấy tiền chơi bắn cá, thắng thì có tiền chuộc lấy điện thoại của M ra trả cho M”. Ngã nói: “Suy nghĩ kỹ chưa?”, T1 trả lời: “Chứ giờ không biết lấy tiền đâu ra” thì N đồng ý. Sau đó, T1 nói với M: “Cho anh mượn xe, đi mượn tiền về chuộc điện thoại của em ra chứ anh lỡ thế rồi”. M đồng ý và giao xe mô tô 86T2-7327 cho T1. Toán điều khiển xe mô tô trên chở N đến tiệm trò chơi điện tử bắn cá Winner trên đường H thuộc khu phố A, phường P, thành phố P cầm thế xe mô tô 86T2-7327 cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân) lấy số tiền 4.000.000 đồng, rồi T1 và N cùng chơi bắn cá thua hết tiền. Trên đường đi về phòng trọ, T1 nói N về nói với M: “Xe bị Công an bắt rồi”, N đồng ý. Khi về đến phòng trọ, M hỏi: “Xe của em đâu?”, N nói: “Xe bị Công an bắt rồi, giấy tờ xe em để đâu, mai anh lấy ra cho” M trả lời nói: “giấy tờ xe để ở dưới cốp”. Khoảng 08 giờ ngày 10/5/2020, T1 đến tiệm game bắn cá W gặp người đàn ông nhận thế xe mô tô 86T2-7327, rồi nói mang xe đến cầm thế cho tiệm cầm đồ số 8 ở khu phố B, phường Đ, thành phố P để trả tiền lại thì người này đồng ý và đi cùng T1. Tại đây, T1 cầm thế xe mô tô biển số 86T2-7327 cho Thái Đức Liên C1 (sinh năm 1963, trú tại khu phố E, phường Đ, thành phố P) với giá 6.000.000 đồng. Khi cầm thế T1 đưa giấy đăng ký xe mô tô 86T2-7327 và chứng minh nhân dân của Toán nên C1 tin tưởng, đồng ý cầm thế xe. Toán trả cho người đàn ông ở tiệm bắn cá Winner số tiền 4.000.000 đồng, số tiền còn lại T1 và Ngã tiêu xài hết. Đến khoảng 14 giờ ngày 11/5/2020, T1 đến tiệm cầm đồ số 8 và nói muốn bán xe mô tô 86T2-7327. C1 gọi điện cho Nguyễn Thanh H (sinh năm 1983, trú tại khu phố G, phường Đ, thành phố P) đến kiểm tra xe, H đồng ý mua xe với giá 7.800.000 đồng. Toán đưa lại cho C1 số tiền 6.000.000 đồng, số tiền còn lại T1 và Ngã tiêu xài hết. Ngày 12/5/2020, M đến Công an xã P trình báo. Tại Cơ quan Công an, T1 và N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Hoàng Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S, số I: 868683047875335.

- Thu giữ của Nguyễn Thanh H: 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 86T2-7327, số khung: 184988, số máy 184994

- Thu giữ của Võ T1: 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số I: 352377068952296:

- Thu giữ của Trần Phúc N: 01 điện thoại di động hiệu Mobell, số I: 810154600012763.

Tại Kết luận định giá tài sản số 233 ngày 17/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen-bạc, biển số 86T2-7327, số máy: 184994, số khung: 184988, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường, trị giá 11.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5S màu đỏ, số Imei 868683047875335, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường, trị giá 1.866.667 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 12.866.667 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự: Xe mô tô biển số 86T2-7327 là của Lê Hoàng H1 (sinh năm 1980, trú tại thôn L, xã H, huyện H). Vào năm 2017, H1 đã bán xe mô tô biển số 86T2-7327 cho cơ sở mua bán xe Ngô Thị D ở số C N, phường P, TP ., đến ngày 26/9/2018, Võ Thị Phương M đã mua lại xe trên. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động hiệu Oppo A5S và xe mô tô biển số 86T2-7327 cho M. My không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T1, Ngã

Võ Toán, Trần Phúc N đã hoàn trả lại số tiền 7.800.000 đồng, tiền bán xe mô tô biển số 86T2-7327 cho Nguyễn Thanh H. H nhận tiền, không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T6, Ngã

Hoàng Văn C và Thái Đức L không yêu cầu T6, N bồi thường về dân sự.

Điện thoại di động hiệu Masstel là tài sản của T6 và điện thoại di động hiệu Mobell là tài sản của Ngã, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T6 và N.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố Võ T6 và Trần Phúc N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Võ T6 mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Phúc N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng và dân sự: Xe mô tô biển số 86T2-7327 là của Lê Hoàng H1 (sinh năm 1980, trú tại thôn L, xã H, huyện H). Vào năm 2017, H1 đã bán xe mô tô biển số 86T2-7327 cho cơ sở mua bán xe Ngô Thị D ở số C N, phường P, TP ., đến ngày 26/9/2018, Võ Thị Phương M đã mua lại xe trên. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động hiệu Oppo A5S và xe mô tô biển số 86T2-7327 cho M. My không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T6, N.

Võ Toán, Trần Phúc N đã hoàn trả lại số tiền 7.800.000 đồng, tiền bán xe mô tô biển số 86T2-7327 cho Nguyễn Thanh H. H nhận tiền, không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T6, N.

Hoàng Văn C và Thái Đức L không yêu cầu T6, N bồi thường về dân sự

Điện thoại di động hiệu Masstel là tài sản của T6 và điện thoại di động hiệu Mobell là tài sản của Ngã, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T6 và N .

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo: Đây là vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trong khoảng thời gian từ lúc 10 giờ đến 20 giờ ngày 09/5/2020, Võ T6 và Trần Phúc N có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5S, trị giá 1.866.667 đồng và 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển số 86T2-7327, trị giá 11.000.000 đồng của Võ Thị Phương M, rồi đem cầm thế lấy số tiền 8.800.000 đồng tiêu xài thì bị phát hiện. Tổng giá trị tài sản T6 và N chiếm đoạt là 12.866.667 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Các bị cáo là một thanh niên khỏe mạnh, các bị cáo ý thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ thế nhưng với bản chất tham lam tư lợi cao, muốn nhanh chóng có thu nhập mà không phải lao động nặng nhọc nên các bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của chị M với giá trị tài sản là 12.866.667 đồng, để thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự và áp dụng mức

hình phạt thật nghiêm khắc nhằm đề răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Võ Toán, Trần Phúc N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; đã tự nguyện hoàn trả lại tiền bán xe cho người mua; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét Toán có nhân thân xấu và là người chủ mưu việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị M, đối với Trần Phúc N bị T6 rủ rê lôi kéo vào việc phạm tội, có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, nên được xem xét giảm nhẹ hơn bị cáo T6.

Hoàng Văn C đã có hành vi cầm thế chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A5S; Thái Đức L, Nguyễn Thanh H đã có hành vi cầm thế, mua xe mô tô biển số 86T2-7327 nhưng do không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48. Bộ Luật Hình sự.

- Về phần bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo quy nòng của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Áp dụng:** khoản 01 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Võ T6 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* **Xử phạt:** Võ Toán 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* **Áp dụng:** khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Phúc N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* **Xử phạt:** Trần Phúc N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về phần bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ T6 và bị cáo Trần Phúc N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo, là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (08/5/2024). Bị hại và N2 có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Ngọc Dũng

